

TIỀM NĂNG KHAI THÁC MÚA DÂN GIAN DÂN TỘC MÔNG TRONG SÁNG TÁC MÚA CHUYÊN NGHIỆP

LƯU THỊ THU LAN*

Tóm tắt: *Nghệ thuật múa của người Mông đặc sắc, hiện diện trong tín ngưỡng, tang ma, cưới hỏi, lễ tết, giao duyên.... Gần như hoạt động nào trong cuộc sống của người Mông cũng đi kèm với múa. Múa là tiếng nói khát khao tự do, là nơi gửi gắm tâm hồn người Mông qua từng chuyển động. Ngôn ngữ múa của người Mông vô cùng phong phú, chứa đựng trong đó tính dân tộc, tính kỹ thuật, tính thẩm mỹ và tính giải trí. Đây là những nguyên liệu quý báu, là nguồn văn hóa phi vật thể để các biên đạo múa khai thác và gửi gắm hình tượng nghệ thuật trong các tác phẩm múa.*

Từ khóa: Văn hóa Mông, nghệ thuật dân gian, bản sắc dân tộc, ngôn ngữ múa, giá trị nghệ thuật, khai thác.

Abstract: *The Mong people have a special art of traditional dance, which exists in religious, funereal, marital, festive, and courting rituals. Almost every activity in their life is associated with dance. Dance is the voice longing for freedom, the place where the Mong people send their souls through movements. The dance language of the Mong people is very diverse, containing traditions, techniques, aesthetics, and entertainment. These are valuable material, a source of intangible culture from which choreographers can examine and express their artistic visions.*

Keywords: Mong culture, folk culture, traditional characteristic, dance language, artistic value, explore



Trong bức tranh văn hóa đa sắc màu của các dân tộc Việt Nam, dân tộc Mông hiện lên như một mảnh ghép độc đáo và đầy kiêu hãnh, mang trong mình một kho tàng di sản phi vật thể đồ sộ, được kết tinh qua hàng trăm năm lịch sử di cư và thích nghi. Văn hóa Mông không đơn thuần là những phong tục, lễ hội hay trang phục rực rỡ, mà đó là một thế giới quan, một bản sắc được dệt nên từ nghị lực, trí tuệ và tâm hồn phóng khoáng của những con người sống giữa núi rừng, thử thách mình dưới mọi điều kiện khắc nghiệt nhất của thiên

nhiên. Giữa đại ngàn, trên những đỉnh núi cao nhất, người Mông đã tạo nên nền văn hóa nghệ thuật đậm bản sắc, mãnh liệt và đầy khát khao tự do. Văn hóa và nghệ thuật trong mối quan hệ cộng sinh của tộc người này đã từ đời này qua đời khác được làm giàu và gìn giữ bởi những tâm hồn hào sảng, những con người với trái tim quả cảm. Có thể nói, chính những cơn gió lạnh luôn qua khe núi, những bước đi gập ghềnh trên những mòm đá tai mèo và cái nắng gắt cheo leo trên đỉnh núi đã làm nên văn hóa của người Mông.

Nghệ thuật múa của người Mông được hình thành dựa trên nền tảng văn hóa đó, không cầu kỳ nhưng mãnh liệt. Những chuyển động biến hóa từ chính tập quán sinh hoạt đã khiến chúng trở nên đơn giản nhưng ghồ ghề, chậm rãi nhưng cuộn cuộn chảy như mạch ngầm trong núi; có lúc âm thầm tĩnh lặng nhưng có lúc lại vui hoạt như những tia nắng nhảy nhót. Đó chính là những điểm cuốn hút của nghệ thuật múa dân gian dân tộc Mông đối với những nghệ sĩ sáng tác, đặc biệt là những biên đạo múa.

Nghệ thuật múa cách mạng Việt Nam với những tác phẩm múa mang “hơi thở” của dân tộc Mông đã được khai thác một cách mạnh mẽ với nhiều chủ đề và dưới nhiều cách thức diễn đạt. Đến nay, văn hóa và nghệ thuật của người Mông vẫn là mảnh đất màu mỡ để những biên đạo múa tiếp tục tìm hiểu và khai thác.

Đặc điểm văn hóa dân gian dân tộc Mông

Văn hóa người Mông đã được hình thành từ lâu đời, trải qua thời gian dài du canh, du cư tưởng chừng nền văn hóa ấy sẽ dần bị mai một nhưng người Mông với tập quán sinh hoạt đề cao tính cộng đồng đến nay vẫn giữ được văn hóa truyền thống một cách mạnh mẽ. Chính điều kiện sinh sống đã làm nên văn hóa phong phú và đậm bản sắc của người Mông.

Người Mông cũng như nhiều dân tộc ít người khác tồn tại tín ngưỡng đa nguyên. Bên cạnh thờ cúng tổ tiên, người Mông còn tồn tại một hệ thống ma nhà với những lễ thức cúng bái riêng biệt. Kết cấu xã hội của người Mông được tổ chức theo dòng họ, với các quy định và tín hiệu riêng, mang tính cộng đồng cao. Những người cùng họ được xem như anh em ruột thịt, không được phép kết hôn với nhau. Hôn nhân gia đình của người Mông theo tập quán tự do kén chọn bạn đời. Việc lựa chọn bạn đời được biểu hiện ở tục “cướp vợ”.

Tiếng Mông thuộc nhóm ngôn ngữ Mông - Dao trong hệ ngôn ngữ Nam Á, với sự đa dạng về ngữ âm. Người Mông được chia theo nhóm: Mông Trắng, Mông Đen, Mông Hoa, Mông Xanh, Mông Đỏ và Mông Lai được phân biệt theo đặc điểm trang phục của người phụ nữ.

Trang phục truyền thống của người Mông mang đậm dấu ấn văn hóa, được chế tác thủ



Thiếu nữ Mông thêu thùa những bộ váy cho chính mình

công với văn hoa tinh xảo và màu sắc đặc trưng của từng nhóm cộng đồng. Phụ nữ Mông thường mặc váy xoè rộng, áo thêu tỉ mỉ với thắt lưng, khăn quấn đầu, xà cạp và kết hợp với các phụ kiện bằng bạc. Trang phục của đàn ông Mông: quần dài, đũng chân què cạp lá tọa, áo ngắn ống rộng cổ đứng mổ bụng khuy cài, quần áo đều màu chàm.

Người Mông có đời sống văn hóa, văn nghệ phong phú, đặc biệt là văn học truyền miệng có rất nhiều thể loại, như truyện cổ tích về các thần linh, truyện thần thoại về các vị anh hùng dân tộc... Người Mông say đắm dân ca dân tộc mình, đó là Tiếng hát tình yêu (gầu plênh), tiếng hát cưới xin (gầu xuống)... Trong những dịp lễ hội, đặc biệt là hội Gầu tào (đón năm mới), những bài hát dân ca này không chỉ thể hiện bằng lời mà còn có thể giải bày thông qua những nhạc cụ dân tộc.

Trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào Mông, những nhạc cụ truyền thống có sức sống vượt thời gian, cất lên nhạc điệu tâm



Ngày hội trên bản Mông

hồn, nhạc điệu của tâm linh và hiện hữu trong những nghi lễ thiêng liêng của đồng bào nơi đây. Nhạc cụ truyền thống của người Mông bao gồm: khèn, kèn, trống, chiêng, sáo, cây gậy tiền, đàn nhị, kèn môi, kèn lá. Các nhạc cụ được chế tác tại chỗ từ bàn tay khéo léo, sự sáng tạo của chính những người sử dụng. Mỗi nhạc cụ có một công thức tạo tác và được sử dụng vào mục đích khác nhau. Điểm chung của các nhạc cụ truyền thống là sự kết hợp tổng hòa của các nhạc cụ trong các nghi lễ cổ truyền tạo ra những âm điệu độc đáo, riêng biệt trong văn hóa của đồng bào Mông.

Trong mỗi lễ hội, không thể thiếu âm nhạc và múa, đó là linh hồn của mỗi nghi lễ. Các nghệ nhân dân gian người Mông, các chàng trai, cô gái dân tộc Mông là những người cất lên những giai điệu trữ tình sâu lắng, những điệu múa hoà nhịp với đất trời, tạo nên không khí thiêng liêng cho sự kết giao giữa con người với thế giới tâm linh.

Ngôn ngữ múa của người Mông

Nghệ thuật múa dân gian của người Mông không đơn thuần là giải trí mà còn là phương tiện giao tiếp văn hóa, là ngôn ngữ kể chuyện

không lời về đời sống tinh thần, tín ngưỡng và khát vọng của cộng đồng. Qua từng động tác, điệu múa, trang phục và âm nhạc, nghệ thuật múa Mông phản ánh sinh động đời sống văn hóa – xã hội, những giá trị tâm linh và giá trị thẩm mỹ được kết tinh qua nhiều thế hệ. Nghệ thuật múa truyền thống của người Mông phản ánh sự phong phú và đa dạng trong các giá trị truyền thống cộng đồng. Trong đó, múa khèn (Tang quây) là điệu múa nổi bật nhất, gắn liền với các nghi lễ quan trọng và lễ hội.

Múa khèn thường do nam giới thực hiện với các động tác mạnh mẽ, linh hoạt và đầy tính kỹ thuật, cơ thể người chơi khèn luôn khom xuống cuộn tròn như ôm lấy cây khèn. Người Mông vừa thổi khèn vừa múa, họ tạo ra những âm thanh để đưa đầy phù hợp với chuyển động múa đầy tính ngẫu hứng. Âm thanh của khèn hoà quyện với các động tác múa tạo nên không gian sáng tạo đậm tính nghệ thuật, phản chiếu bản sắc văn hóa và tâm hồn của người Mông. Đặc biệt trong các nghi lễ tiễn biệt người đã khuất, điệu múa khèn không chỉ thể hiện kỹ năng của người biểu diễn mà còn mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, nơi tiếng khèn được coi như lời dẫn đường linh thiêng.



Múa khèn một nét văn hóa độc đáo của người Mông

Ngoài múa khèn, múa sênh tiền cũng là một điệu múa đặc trưng của người Mông. Điệu múa này sử dụng gậy trúc được đục lỗ xâu đồng xu, tạo âm thanh leng keng độc đáo khi người múa di chuyển, cũng như tạo những động tác múa có chủ ý để tạo nhịp, hay khiến cây sênh tiền trở thành một đạo cụ múa tạo tính thẩm mỹ. Múa sênh tiền thường xuất hiện trong các lễ hội mùa xuân hoặc dịp mừng mùa màng, thể hiện niềm vui qua tinh thần đoàn kết. Các động tác múa dù đơn giản nhưng nhịp nhàng và mang tính biểu tượng cao, gợi nên không khí tươi vui và hài hoà của cộng đồng. Đây là điệu múa được thực hiện bởi tất cả các thành viên trong cộng đồng, không phân biệt lứa tuổi và giới tính. Bên cạnh đó múa khăn, múa ô là những điệu múa nhẹ nhàng, uyển chuyển được thực hiện bởi các cô gái. Các động tác nghiêng ô, che khăn duyên dáng làm nổi bật sự nữ tính của họ trong những lễ hội ngày xuân, gửi gắm những mong ước về mưa thuận gió hoà, cuộc sống ấm no và hạnh phúc.

Những điệu múa truyền thống của người Mông không chỉ phản ánh đời sống văn hóa phong phú của dân tộc mà còn mang ý nghĩa lịch sử và tinh thần sâu sắc. Một giá trị nghệ thuật truyền thống gắn liền với đời sống sinh hoạt tạo nên bản sắc đặc biệt của người Mông. Sau khi trường Múa Việt Nam ra đời vào năm 1959, nhà nước chủ trương xây dựng một nền nghệ thuật

múa tiên tiến nhưng đậm bản sắc dân tộc. Chính vì vậy, những chuyên gia về múa đã có những đợt điền dã, sưu tầm từ đó xây dựng nên hệ thống các động tác múa dân gian của các dân tộc Việt Nam. Múa Mông sau nhiều đợt khảo sát và tìm hiểu sâu tại nhiều nhóm cộng đồng đã hình thành một hệ thống dày dặn về động tác, phong phú về tính chất và đậm bản sắc dân tộc. Công trình này được hoàn thiện với sự đóng góp chính của các nghệ sĩ – nhà giáo: NGƯT Phùng Hồng Quý, NSND Lê Ngọc Cường, NGƯT Mai Hương, Nhà giáo Trần Đức Viễn.

Cho đến nay hệ thống múa dân tộc Mông được hình thành với hơn 50 động tác, các động tác trong hệ thống được phân chia rõ ràng, nhóm động tác múa dành cho nam giới, nhóm động tác múa dành cho nữ giới và nhóm động tác múa dành cho cả nam và nữ. Các động tác đa phần được đặt tên dựa theo tính chuyển động mà chúng mô phỏng như Bước trườn, Bước lượn.... Tuy nhiên, nhiều động tác lại có tên gọi gợi nên nét văn hóa trong sinh hoạt như Đá gà, cách điệu trong chuyển động của trang phục như Đi xúng xính hoặc đặc trưng của nhóm cộng đồng như quay Mèo Hoa.

Các động tác được phân cấp từ đơn giản đến phức tạp một cách khoa học để phục vụ trong giảng dạy, có thể chia thành hai nhóm:

Nhóm các động tác cơ bản với những yêu cầu đơn giản trong chuyển động: Nhún chuyển trọng tâm, Đi ngang tung khăn, Quay đổi chỗ, Đánh chân tại chỗ, Nhảy lướt, Chọi gà A, Bước trườn, Bước lượn, Đánh chân tại chỗ, Nhảy đưa chân trước...

Nhóm các động tác kỹ thuật là những động tác khó, phức tạp, đòi hỏi tính thăng bằng trong kiểm soát cơ thể và kỹ năng thực hiện chuyển động cao: Quay vòng tròn tại chỗ, Quay mèo Hoa tại chỗ và di động, Đá chân cao, Đá sệt chân ngồi chéo, Chọi gà B, Quay Hà Giang...

Việc hệ thống hóa các động tác múa đặc trưng của người Mông và đưa vào môi trường giảng dạy chuyên nghiệp mang lại một giá trị

bền vững trong bảo tồn vốn múa của dân tộc cũng như tạo điều kiện phát huy nét đẹp múa dân gian dân tộc Mông trên sân khấu, từ đó được giới thiệu và chia sẻ rộng rãi tới khán giả.

Khai thác các giá trị của múa dân gian dân tộc Mông

Sân khấu hóa múa dân gian dân tộc, sử dụng chất liệu múa dân gian để tạo nên những tác phẩm có tính nghệ thuật, chuyển tải chiều sâu của triết lý, phản ánh đời sống xã hội, đã được phát triển từ giữa thế kỷ XX tại Việt Nam. Các tác phẩm múa mang hồn cốt dân tộc không chỉ nâng cao tính thẩm mỹ mà còn gắn kết khối đại đoàn kết dân tộc.

Múa dân gian Mông đã được các biên đạo múa sử dụng thành công trong nhiều tác phẩm. Có thể kể đến như tác phẩm múa *Mùa xuân trên bản Mông* của NSND Nguyễn Công Nhạc, ông đã khéo léo kết hợp múa dân gian dân tộc Mông với tính đường nét cao của múa Ba-lê cổ điển để tạo cuộc ganh đua, vui đùa của các chàng trai Mông trong lễ hội xuân; một tác phẩm đậm tính dân gian nhưng cũng đạt được tính hàn lâm của sân khấu. Tác phẩm múa *Tình rừng* của biên đạo múa Thanh Tùng, nơi anh đưa hơi thở của hiện thực đời sống vào tác phẩm thông qua các tạo hình và chuyển động đặc trưng của người Mông. Tác phẩm *Mỵ* của biên đạo múa Tuyết Minh, cách một tác phẩm văn học được kể bằng ngôn ngữ múa dân gian dân tộc Mông hoà quyện với nghệ thuật múa đương đại.

Với một nền văn hóa trù phú giá trị dân tộc, đời sống văn hóa truyền thống phong phú được biểu hiện qua từng hoạt động cụ thể, từ tính cộng đồng tới gắn kết dòng họ, từ trang phục tới tín ngưỡng, lễ hội.... Người Mông với tâm hồn tự do mà đoàn kết, du canh, du cư mà gắn kết để bảo vệ từng tập tục, tín ngưỡng. Gắn bó và yêu thiên nhiên như chính ngôi “nhà lớn”



Trích đoạn trong tác phẩm *Mỵ* – NS Tuyết Minh

của mình. Với tất cả những đặc trưng trên, con người Mông và văn hóa Mông luôn là đề tài được quan tâm và khai thác qua nhiều khía cạnh:

Tính dân tộc

Ngôn ngữ múa của người Mông giản dị, không chau chuốt nhưng lại giàu tính tạo hình, phân tách rõ nét tính chuyển động: mạnh mẽ và gai góc cho nam giới và uyển chuyển, tinh tế cho giới nữ. Các điệu múa và âm nhạc dân tộc đã được làm rõ nhiệm vụ cho những hoạt động cụ thể, chính vì vậy chỉ cần một tiếng khèn, một bước múa đã có thể vẽ nên một không gian văn hóa đậm chất Mông. Hệ thống động tác múa đã được sưu tầm, bảo tồn và đào tạo chuyên nghiệp một cách bền vững khiến việc cách điệu, phát triển và biến hóa dưới những hình thức hiện đại không làm mất đi tính bản chất trong chuyển động múa dân gian dân tộc Mông, mà ngược lại nó được làm giàu dưới một hình thức khác để thổi hồn vào các tác phẩm tạo dựng sự kết nối giữa dân gian và hiện đại.

Tính Kỹ thuật

Múa dân gian dân tộc Mông toàn diện trong khai thác chuyển động của cơ thể và tầng không gian. Nam có kỹ thuật múa của nam và nữ có kỹ thuật múa của nữ một cách riêng biệt. Kỹ thuật trong múa nữ thường được biểu hiện qua các bước nhảy như nhảy co chân - cách điệu cho việc các thiếu nữ nhảy qua các mỏm đá

tai mèo cheo leo, quay nhiều vòng tại chỗ hay quay Mèo Hoa di động để khoe nét đẹp của tấm váy xoè được may vá sắc sảo và thêu thùa một cách tỉ mỉ. Các động tác kỹ thuật với độ khó cao nằm trong các chuyển động múa của nam giới như Đánh chân cao, Bật cao lật người, Quay tại chỗ với cơ thể cuộn nghiêng, Đá sệt chân ngồi, Quay liên tục nhiều vòng ở tư thế ngồi, Quay Hà Giang với hai chân đứng trên hai cọc tre, Chọi gà B - chọi gà đôi và Nhảy Chiềng tương là những động tác kỹ thuật khó nên tinh thần thượng võ và đối kháng....

Tính kỹ thuật có tầm quan trọng nền tảng trong nghệ thuật múa, đóng vai trò là công cụ thiết yếu để người nghệ sĩ thể hiện cảm xúc, ý tưởng và truyền tải thông điệp một cách trọn vẹn và chuyên nghiệp. Kỹ thuật không chỉ là những động tác máy móc mà là ngôn ngữ của cơ thể, là phương tiện biểu đạt. Chính vì vậy, việc các biên đạo múa khai thác chuyển động từ chất liệu múa dân gian dân tộc Mông trong các tác phẩm sẽ đạt được tính hấp dẫn cao, thu hút được sự chú ý của khán giả tới với tác phẩm.

Tính thẩm mỹ

Nghệ thuật múa dân gian dân tộc Mông mang trong mình vẻ đẹp sơ khôi mà tinh tế của trang phục, thanh trầm hoặc cao vút của nhạc cụ dân tộc, thô ráp mà đầy thách thức trong chuyển động với tinh thần hồn nhiên và trong sáng của những trái tim mang tình yêu với núi rừng, với cây cỏ và thiên nhiên.

Một yếu tố đắt giá trong múa Mông là tính ngẫu hứng. Đó là mảnh đất sáng tạo không biên giới cho người biên đạo trong tư duy sáng tác, là khoảng trời tự do cho những diễn viên bộc lộ khả năng và cảm xúc trực tiếp của mình trong không gian tác phẩm. Sự linh hoạt trong biến đổi sáng tạo trực tiếp này góp phần tạo nên chiều sâu cũng như sự sinh động cho tác phẩm.

Để đánh giá về nghệ thuật múa tất nhiên cần phải xem xét từ thủ pháp nghệ thuật đến các yếu tố kỹ thuật và tùy vào thể loại: Thẩm

mỹ tạo hình không gian động (ngôn ngữ ước lệ biểu cảm trực tiếp), hay cấu trúc động tác trừu tượng, tạo hình tượng (chú trọng cảm xúc thẩm mỹ), hoặc loại hình nghệ thuật không gian – thời gian, nghe nhìn tổng hợp. Sự lựa chọn đề tài dẫn đến cách thức và thủ pháp biên đạo, chính vì vậy, việc xây dựng tác phẩm dựa trên văn hóa dân gian dân tộc phải hết sức cẩn trọng. Người biên đạo cần có kiến thức sâu rộng và tìm hiểu kỹ lưỡng về dân tộc mình muốn khai thác, để từ đó biểu đạt được đúng tinh thần, văn hóa dân tộc đó. Cách điệu nhưng không phá vỡ tính dân tộc, kết hợp nhưng không bóp méo và tùy tiện khi khai thác chất liệu. Việc này không chỉ dừng lại trong việc khai thác chuyển động múa hay âm nhạc dân tộc, mà dưới góc nhìn tạo hình – thị giác, còn biểu hiện ở việc sử dụng trang phục, phương tiện, đạo cụ phụ trợ. Tất cả những yếu tố



Tác phẩm *Trời tà* – NS. *Sùng A lừng*

này khi gắn kết với từng động tác, điều bộ hình thể tạo nên hình tượng – sự chiếm chỗ trong không gian; tạo nên cấu trúc, dáng vóc nghệ thuật. Nếu động tác múa được xây dựng mang tính khái quát, ước lệ, trừu tượng, mà phương tiện, dụng cụ lại không có ý thức chuẩn chỉnh thì chắc chắn sẽ tạo cảm giác chông chênh và thiếu gắn kết. Sự chông chênh này có thể về mặt mô-tuýp tạo hình, về chất liệu vật liệu, về hình khối, về màu sắc và về cả *logic* tâm lí

Tiếp nhận một giá trị văn hóa cần có những nghiên cứu nghiêm túc để bóc tách được giá thẩm mỹ và giá trị tinh thần của nền văn hóa đó. Việc sáng tạo trên nền tảng dân gian cần người nghệ sĩ kiên trì học hỏi, tôn trọng giá trị cốt lõi và trung thực trong sáng tạo. Khi mà nghệ thuật

múa luôn tìm cho mình những phương thức đột phá thì sự áp dụng và khai thác những giá trị thẩm mỹ trong nghệ thuật dân gian cần những hiểu biết khoa học, thận trọng chứ không chỉ dừng ở cảm tính, thói quen nghệ thuật.

** Ths. Giảng viên khoa Múa, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Quốc Khánh - chủ biên (2005), *Người H'mông ở Việt Nam*, NXB. Thông Tấn, H.
2. Đặng Nghiêm Vạn - chủ biên (2000), *Tín ngưỡng tôn giáo của người H'mông ở Việt Nam*, NXB, Văn hóa Dân tộc, H.
3. Viện Dân tộc học (1996), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, NXB. Khoa học Xã hội, H.
4. Hoàng Kim Anh (2022) *Giáo trình múa dân gian dân tộc Kinh, Lô Lô, Tày, H'Mông*, NXB. Văn học, H.
5. Lê Ngọc Cường (2005), *Nghệ thuật múa các dân tộc Việt Nam*, NXB. Sân khấu, H.
6. Phùng Hồng Quý, Lê Ngọc Cường, Mai Hương, Nguyễn Minh Phương, Trần Đức Viễn - Đồng tác giả (2006), *Giáo trình Múa Dân gian Dân tộc Việt Nam*, Trường Trung cấp múa Việt Nam.
7. Phạm Thị Ngọc Huệ, Hoàng Thanh Tú (2025), *Nghệ thuật múa dân tộc H'mông trong văn hóa dân gian vùng Tây Bắc*. Trường đại học Khánh Hoà
<https://vjol.info.vn/index.php/dhkh/article/view/115505/96644>
(truy cập ngày 27/12/2025)
8. NĐK - Lê Trọng Nghĩa (2023), *Đôi điều về thẩm mỹ trong nghệ thuật múa*, Tạp chí Văn hóa Gia Lai
<https://vannghegialai.vn/doi-dieu-ve-tham-my-trong-nghe-thuat-mua/>
(truy cập ngày 27/12/2025)

*Ngày nhận được bài: 19/3/2026; Ngày nhận xét phản biện: 17/5/2026
Ngày quyết định đăng: 31/5/2026; Ngày đăng 25/6/2026*